

Bản án số 60/2022/HS-ST
Ngày 27/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Quang Huy.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 27/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 15/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 22/7/2022, đối với bị cáo: Phạm Thị H, sinh năm 1977 (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà: Thạch Thị V; chồng: Vũ Quang H; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022 đến ngày 21/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1982 (có mặt).
2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1968 (vắng mặt).
3. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 16/6/2022, Phạm Thị H, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B đang ở nhà thì có Nguyễn Đức Huy, sinh năm 2005, trú tại thôn Bì, xã Ngọc Thiện, huyện T và đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1993, trú tại thôn Chấn, xã Lam Cốt, huyện T, tỉnh B đến nhà H chơi. Qua trao đổi, Nguyễn Văn H đặt vấn đề mua cặp số lô, số đề, H đồng ý bán cho Huy; sau đó Huy đọc các cặp số muốn mua: 23 = 50 điểm, 32 = 50 điểm, 24 = 30 điểm, tổng số điểm là 130 điểm, tương ứng mỗi điểm có giá là 23.000 đồng, tổng số tiền Huy phải thanh toán cho H là 2.990.000 đồng. Sau đó, H ghi các cặp số trên ra tờ cáp con bằng giấy màu trắng, hình chữ nhật một mặt có ghi các ký hiệu chữ số “4 23 5 32 5 24 3 299/185”; mặt sau có chữ “Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động, BIÊN NHẬN THU HỒ”, rồi ghi các số này vào tờ cáp tổng của H để theo dõi; Huy đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng, H trả lại Huy 10.000 đồng thì bị Công an huyện T

kiểm tra bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 tờ giấy hình chữ nhật, màu trắng một mặt có ghi các ký hiệu chữ số bằng bút mực màu đen “4 23 5 32 5 24 3 299/185”; mặt còn lại có chữ “Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động, BIÊN NHẬN THU HỘ”. Thu giữ trên tay của Huy tờ cấp do H ghi các cặp số lô đã bán cho Huy (*ký hiệu A4*); 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng ở túi quần phía trước bên phải của Huy do H trả. Thu giữ trên tay của H 3.000.000 đồng do Huy trả cho H. Ngoài ra còn phát hiện tạm giữ tại túi quần phía trước bên phải của H số tiền 2.960.000 đồng; 01 tờ cấp bằng giấy màu trắng, trong đó có một mặt được ghi các cặp số bằng bút mực màu xanh, mặt còn lại có chữ “ĐẠI CÁT”, “Thành quả LAO ĐỘNG, “Khởi đầu may mắn, chào đón thành công” là tờ cấp H khai nhận ghi các cặp số lô số để bán cho khách chơi (*ký hiệu A2*) H khai của khách ăn sáng, không biết là ai; 01 tờ cấp bằng giấy màu trắng hình chữ nhật, một mặt được ghi các cặp số bằng bút mực màu xanh, mặt còn lại có chữ “Memo No”, “Date”, là tờ cấp H khai nhận ghi các cặp số lô số để bán cho khách chơi (*ký hiệu A5*), H khai của Nguyễn Minh Toàn. Cùng ngày, Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của H và thu giữ: 01 bút bi có vỏ màu vàng – xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, số Imei: 355734072343457, lắp sim Vinaphone số 0839.304.394, máy đã qua sử dụng; 01 tờ giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng có các số được ghi bằng mực màu đen, một mặt có chữ “Vietnam Airlines” “GIẤY LOẠI 1”, nền màu xanh (*ký hiệu A3*) H khai là tờ cấp tổng do H tổng hợp lại của khách; 01 tờ giấy hình chữ nhật, một mặt màu trắng được ghi các chữ, số bằng mực màu xanh, mặt còn lại có các chữ số in và viết tay màu đen (*ký hiệu A1*), H khai của Phạm Văn Định.

Tại Kết luận giám định số 1033/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận: *Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với chữ viết của Phạm Thị H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người viết ra.* Ngày 20/6/2022, Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu của H, quá trình kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, số Imei 355734072343457, lắp sim Vinaphone số 0839.304.394 không phát hiện thông tin có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Do hành vi đánh bạc ngày 16/6/2022 của H bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên theo quy định của Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền đánh bạc bằng hình thức ghi số đề của H trong ngày 16/6/2022 gồm 04 tờ cấp đề được thể hiện số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

+ Tờ cấp (*ký hiệu A1*) là tờ cấp H khai nhận ghi các cặp số lô bán cho Phạm Văn Định ngày 16/6/2022: Hình thức “Lô điểm” gồm các số 25, 52 mỗi số 02 điểm; 08, 80 mỗi số 03 điểm; 29, 92 mỗi số 10 điểm; tổng số điểm là 30 điểm; tổng số tiền đánh bạc là 30 điểm x 23.000 đồng/1 điểm = 690.000 đồng. Định đã thanh toán cho H 345.000 đồng.

+ Tờ cấp (*ký hiệu A2*) là tờ cấp H khai nhận ghi các cặp số lô, số đề bán cho một người khách (không biết tên, địa chỉ) đi ăn sáng ngày 16/6/2022: Hình thức “Đặc biệt” gồm 47 số với số tiền 5.000 đồng/1 số; 5 số với số tiền 20.000 đồng/1 số; 10 số với số tiền 10.000 đồng/1 số và số 37 là 15.000 đồng; tổng số tiền là 450.000 đồng. Hình thức “Nhất to” gồm: 28 số với số tiền 5.000 đồng/1 số; số 56 là 10.000 đồng; 4 số với số tiền 20.000 đồng/1 số; tổng số tiền là 230.000 đồng. Hình thức “Lô điểm” số 60 là 05

điểm x 23.000 đồng/1điểm = 115.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 795.000 đồng, khách chưa thanh toán cho H.

+ Tờ cáp (*ký hiệu A5*) là tờ cáp H khai nhận ghi các cặp số lô, số đề bán cho Nguyễn Minh Toàn ngày 16/6/2022: Hình thức “Đặc biệt” chơi 20 số, mỗi số 5.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 200.000 đồng. Toàn đã thanh toán cho H 200.000 đồng.

+ Tờ cáp (*ký hiệu A3*) là tờ cáp tổng H tổng hợp lại của khách chơi: Hình thức “Đặc biệt” gồm các số: 09, 90, 28, 82, 36, 63, 01, 06, 07, 08 mỗi số là 5.000 đồng; số 82, 87 mỗi số là 3.000 đồng, tổng số tiền là 56.000 đồng là các số H bán cho khách không nhớ tên và đã thanh toán. Hình thức “Nhất to” gồm các số 46, 72 mỗi số 5.000 đồng; tổng số tiền là 10.000 đồng đây là các số H chơi với bà Đàm, bà Đàm đã thanh toán cho H. Hình thức “Lô điểm” 15, 65, 04 mỗi số 05 điểm, 11 là 15 điểm, 56 là 10, tổng điểm là 40 điểm x 23.000 đồng/1điểm = 920.000 đồng đây là các số lô H bán cho khách qua đường không nhớ tên, khách đã thanh toán cho H. Các số 23 và 32 mỗi số 50 điểm, 24 là 30 điểm, tổng số điểm là 130 điểm x 23.000 đồng/1điểm = 2.990.000 đồng, đây là các số lô H đã bán cho Huy, Huy đã thanh toán 2.990.000 đồng cho H. Tổng số tiền thể hiện ở tờ cáp này là 3.976.000 đồng và đã được khách mua số lô, số đề thanh toán cho H. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Phạm Thị H ngày 16/6/2022 là 5.661.000 đồng, trong đó khách đã thanh toán 4.521.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra: Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐ-VKS ngày 14/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố Phạm Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Phạm Thị H khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Phạm Thị H và đề nghị:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về hình phạt: Xử phạt Phạm Thị H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2022. Giao bị cáo cho UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi vỏ màu vàng - xanh, trên thân bút có chữ “TRƯỜNG SA 10-03/18”. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.521.000 đồng. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.439.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, có số imei: 355734072343457, lắp sim số 9839.304.394 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội; do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 ngày 16/6/2022, Phạm Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 5.661.000 đồng, trong đó khách đã thanh toán cho H số tiền 4.521.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Thị H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an toàn xã hội của địa pH; do đó cần xem xét để quyết định một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo thực hiện mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ bị cáo là tH bình, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần quyết định một mức hình phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng, giao bị cáo cho chính quyền địa pH nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người

lượng thiện và biết tuân thủ pháp luật. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi, bị cáo có tài sản và thu nhập nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi khoản tiền nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Phạm Văn Định, Nguyễn Thị Đàm, Nguyễn Minh Toàn là những đối tượng đã mua số lô, số đề của bị cáo H, nhưng số tiền dưới 5.000.000 đồng. Bản thân các đối tượng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án, nên không cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Văn Huy đã có hành vi mua số lô đề, trong khi làm việc lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Quá trình xác minh tại Công an xã Lam Cốt, huyện T xác định: Không có ai có tên tuổi, địa chỉ như trên, do đó Cơ quan điều tra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến Huy để tiếp tục điều tra, là có căn cứ.

Đối với người đàn ông, bị cáo H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ có ghi số lô đề với H số tiền 795.000 đồng. Do không đủ thông tin, nên không xác định được người này là ai, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với những đối tượng là những khách qua đường ghi số lô số đề của bị cáo H đều là những người không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ, nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 bút bi vỏ màu vàng - xanh, trên thân bút có chữ “TRƯỜNG SA 10-03/18” dùng để ghi cấp đề, giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.521.000 đồng là tiền do bị cáo thu lời bất chính nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.439.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, có số imei: 355734072343457, lắp sim số 9839.304.394 thu giữa của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được

hưởng án treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi vỏ màu vàng - xanh, trên thân bút có chữ “ TRƯỜNG SA 10-03/18”. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 4.521.000 đồng. Trả lại bị cáo 1.439.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, có số imei: 355734072343457, lắp sim số 9839.304.394 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh B;

-VKSND huyện T;

-Công an huyện T;

-THADS huyện T;

-Bị cáo;

-Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy